

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Kính gửi¹: Cục sở hữu Trí tuệ Việt Nam

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xem xét đơn và cấp
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu² (☒ Bản giấy)

ĐẤU NHÃN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)
INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIETNAM

NGÀY

DATE

SỐ ĐƠN

APL.No

30-05-2024

4-2024-24137



NH

☐ Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số:

Ng

①

NHÃN HIỆU

Mẫu nhãn hiệu

HDPCB

Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký³:

- ☐ Nhãn hiệu tập thể
☐ Nhãn hiệu chứng nhận
☐ Nhãn hiệu âm thanh
☐ Nhãn hiệu ba chiều

Mô tả nhãn hiệu:

Màu sắc: Trắng, đen

Mô tả: Nhãn hiệu là từ "HDPCB", là tên tự đặt, không có nghĩa.

②

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)

Tên đầy đủ: Hangzhou Huading Import and Export Co., LTD

Địa chỉ: Room 508, Building D, World Trade Center, 122 Shuguang Road, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

Số căn cước công dân (nếu có):

Điện thoại:

Email:

☐ Ngoài người nộp đơn khai tại mục này còn có những người nộp đơn khác khai tại trang bổ sung

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.

² Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

³ Nếu nhãn hiệu đăng ký không thuộc các trường hợp này thì người nộp đơn không cần đánh dấu.

© NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

[Signature]

④ YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN		
☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam ☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris ☐ Theo thoả thuận khác:	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
⑤ PHÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí		Số đối tượng tính phí	Số tiền
☒ Lệ phí nộp đơn		01 đơn	150.000đ
☐ Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu		 nhóm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)		 sản phẩm/dịch vụ	
☐ Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên		 yêu cầu/đơn ưu tiên	
☒ Phí công bố đơn		01 đơn	120.000đ
☒ Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định đơn		01 nhóm	180.000đ
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)		... sản phẩm/dịch vụ	
☒ Phí thẩm định đơn		01 nhóm	550.000đ
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)		... sản phẩm/dịch vụ	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:			1.000.000 đồng
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):			

© NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN



⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN

KIỂM TRA DANH MỤC
TÀI LIỆU

(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Tài liệu tối thiểu:

- ☒ Tờ khai, gồm 04 trang x 02 bản (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu)
- ☒ Mẫu nhãn hiệu, gồm 06 mẫu
- ☒ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)

Tài liệu khác:

- ☐ Văn bản uỷ quyền bằng tiếng Việt
 - ☐ bản gốc
 - ☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:)
 - ☐ bản dịch tiếng Việt, gồm trang
- ☐ Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu...), gồm.....trang
- ☐ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu
- ☐ Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác
- ☐ Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể/chứng nhận, gồm.....trang
- ☐ Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên
 - ☐ Bản sao đơn đầu tiên, gồm.....bản
 - ☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm.....bản
 - ☐ Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên
- ☐ Bản đồ khu vực địa lý
- ☐ Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương
- ☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung

Cán bộ nhận đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thanh Huyền

© NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

AS

⑦ DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU⁴

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu ";" giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)

Nhóm 09: Mạch in; Bảng mạch in; Dây cáp điện; Chất bán dẫn; Cuộn điện từ; Màn huỳnh quang (06)
Class 09: Printed circuits; Printed circuit boards; Cables, electric; Semiconductors; Electromagnetic coils; Fluorescent screens (06)

⑧ MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN
(đối với nhãn hiệu chứng nhận)

☐ Nguồn gốc địa lý:

☐ Chất lượng:

☐ Đặc tính khác:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIETNAM	
NGÀY DATE	30-05-2024
SỐ ĐƠN APL.No.	

⑨ CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.